

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**

TRỊNH HUỖNH AN

**NHÂN VẬT HOÀNG ĐẾ
TRONG VĂN HỌC TRUNG ĐẠI VIỆT NAM
TỪ THẾ KỈ X ĐẾN THẾ KỈ XV**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ NGỮ VĂN

NGHỆ AN - 2020

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**

TRỊNH HUỖNH AN

**NHÂN VẬT HOÀNG ĐẾ
TRONG VĂN HỌC TRUNG ĐẠI VIỆT NAM
TỪ THẾ KỈ X ĐẾN THẾ KỈ XV**

Chuyên ngành: Văn học Việt Nam

Mã số: 9220121

LUẬN ÁN TIẾN SĨ NGỮ VĂN

**Người hướng dẫn khoa học: GS.TS. Trần Nho Thìn
TS. Lê Thanh Nga**

NGHỆ AN - 2020

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan luận án là công trình nghiên cứu khoa học của riêng tôi dưới sự hướng dẫn của GS. TS Trần Nho Thìn và TS. Lê Thanh Nga. Những số liệu sử dụng trong luận án là trung thực. Các kết quả rút ra từ công trình nghiên cứu chưa từng được công bố. Tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về công trình nghiên cứu này.

Nghệ An, ngày 25 tháng 5 năm 2021

Tác giả

Trịnh Huỳnh An

LỜI CẢM ƠN

Được sự hướng dẫn và giúp đỡ tận tình của các nhà khoa học, tôi đã hoàn thành luận án. Tôi bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc của mình đến GS.TS Trần Nho Thìn - giảng viên Trường Đại học KHXH & NV ĐHQG Hà Nội và TS. Lê Thanh Nga - giảng viên trường Đại học Vinh.

Tôi cũng xin gửi lời cảm ơn chân thành tới các nhà khoa học thuộc bộ môn Văn học Việt Nam, Viện Sư phạm xã hội, Phòng Đào tạo Sau Đại học Trường Đại học Vinh, Trường Đại học Bình Dương cùng bạn bè, đồng nghiệp và gia đình đã giúp đỡ tôi trong quá trình hoàn thành luận án.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nghệ An, ngày 25 tháng 5 năm 2021

Tác giả luận án

Trịnh Huỳnh An

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1. Lí do chọn đề tài	1
2. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	2
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu	3
4. Phương pháp nghiên cứu	3
5. Đóng góp của luận án	5
6. Cấu trúc của luận án	5
Chương 1. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VÀ CƠ SỞ LÝ THUYẾT CỦA ĐỀ TÀI	6
1.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu	6
1.1.1. <i>Nghiên cứu chung về nhân vật hoàng đế trong văn học từ thế kỉ X đến thế kỉ XV</i>	6
1.1.2. <i>Nghiên cứu về một số nhân vật hoàng đế tiêu biểu trong văn học từ thế kỉ X đến thế kỉ XV</i>	9
1.2. Cơ sở lý thuyết của đề tài	16
1.2.1. <i>Lý thuyết loại hình</i>	16
1.2.2. <i>Lý thuyết về mối quan hệ giữa văn hoá – tư tưởng và văn học</i>	18
1.2.3. <i>Lý thuyết liên văn bản</i>	19
1.2.4. <i>Lý thuyết diễn ngôn</i>	21
Tiểu kết chương 1	23
Chương 2. CƠ SỞ HÌNH THÀNH NHÂN VẬT HOÀNG ĐẾ TRONG VĂN HỌC TRUNG ĐẠI VIỆT NAM TỪ THẾ KỈ X ĐẾN THẾ KỈ XV	24
2.1. Giới thuyết về nhân vật hoàng đế	24
2.1.1. <i>Khái niệm nhân vật hoàng đế</i>	24
2.1.2. <i>Sự khác nhau giữa “Đế” và “Vương”</i>	26
2.1.3. <i>Mô hình hoàng đế lý tưởng trong tư duy chính trị Việt Nam trung đại</i>	28
2.2. Những tiền đề của sự xuất hiện nhân vật hoàng đế trong văn học Việt Nam từ thế kỉ X đến thế kỉ XV	32
2.2.1. <i>Tiền đề lịch sử, xã hội</i>	32
2.2.2. <i>Tiền đề văn hoá, chính trị</i>	35
2.2.3. <i>Tiền đề văn học</i>	38
2.3. Vị thế của nhân vật hoàng đế trong văn học trung đại Việt Nam	43
2.3.1. <i>Giai đoạn từ thế kỉ X đến thế kỉ XV</i>	43
2.3.2. <i>Giai đoạn từ sau thế kỉ XV đến thế kỉ XIX</i>	44
Tiểu kết chương 2	46

Chương 3. ĐẶC ĐIỂM NHÂN VẬT HOÀNG ĐẾ TRONG VĂN HỌC TRUNG ĐẠI VIỆT NAM TỪ THẾ KỈ X ĐẾN THẾ KỈ XV.....	47
3.1. Nhân vật hoàng đế với tư cách là cái tôi tự biểu hiện.....	47
3.1.1. <i>Nhân vật hoàng đế - thiên tử trong ý thức chính trị.....</i>	47
3.1.2. <i>Nhân vật hoàng đế - thiên nhân trong những suy tư mang màu sắc tôn giáo</i>	63
3.1.3. <i>Nhân vật hoàng đế - thi sĩ trong cảm quan thẩm mỹ.....</i>	70
3.2. Nhân vật hoàng đế với tư cách khách thể phản ánh.....	79
3.2.1. <i>Nhân vật hoàng đế “thập toàn” của đấng “chấn dân” trong cảm hứng ngợi ca</i>	79
3.2.2. <i>Nhân vật hoàng đế “bất toàn” trong cảm hứng phê phán, phúng gián</i>	92
Tiểu kết chương 3	107
Chương 4. PHƯƠNG THỨC THỂ HIỆN NHÂN VẬT HOÀNG ĐẾ TRONG VĂN HỌC TRUNG ĐẠI VIỆT NAM TỪ THẾ KỈ X ĐẾN THẾ KỈ XV	108
4.1. Sự thể hiện nhân vật hoàng đế nhìn từ việc lựa chọn thể loại	108
4.1.1. <i>Thơ</i>	108
4.1.2. <i>Phú</i>	114
4.1.3. <i>Văn chính luận.....</i>	121
4.2. Sự thể hiện nhân vật hoàng đế và những lựa chọn ngôn từ.....	127
4.2.1. <i>Hệ thống ngôn từ bộc lộ khẩu khí của đế vương.....</i>	127
4.2.2. <i>Hệ thống ngôn từ thể hiện nhãn quan chính trị.....</i>	129
4.2.3. <i>Hệ thống ngôn từ thể hiện quan niệm thẩm mỹ.....</i>	131
4.3. Sự vận dụng bút pháp.....	135
4.3.1. <i>Bút pháp sử ký</i>	135
4.3.2. <i>Bút pháp trữ tình</i>	142
4.3.3. <i>Bút pháp khoa trương.....</i>	144
Tiểu kết chương 4	146
KẾT LUẬN	147
CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN	151
PHỤ LỤC 1	165
PHỤ LỤC 2	170

MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

1.1. Sau hơn một ngàn năm Bắc thuộc, chiến thắng của Ngô Quyền trước quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng đã mở ra kỉ nguyên tự chủ cho dân tộc. Đất nước bước vào thời kì xây dựng nền quân chủ chuyên chế tồn tại mười thế kỉ. Trên bình diện chính trị - văn hóa - xã hội, Việt Nam từ thế kỉ X đến thế kỉ XV ở vào giai đoạn đầu của chế độ quân chủ chuyên chế - mô hình nhà nước mà ở đó hoàng đế (vua) đứng đầu triều đình, nắm quyền lực điều hành mọi phương diện của đất nước, chi phối sâu sắc đến sự an nguy, thịnh suy, tồn vong của cả một chế độ, một triều đại. Hoàng đế, theo đó cũng trở thành đối tượng phản ánh, thể hiện của văn học. Nghiên cứu văn học giai đoạn đầu thời trung đại từ thế kỉ X đến thế kỉ XV, vì thế không thể bỏ qua việc nghiên cứu về nhân vật hoàng đế.

1.2. Là một kiểu nhân vật văn học - văn hóa đặc biệt, nhân vật hoàng đế hàm chứa trong nó nhiều nội dung chính trị, xã hội, văn hóa, văn học rất cần được nghiên cứu. Về đường lối chính trị, hoàng đế tồn tại và hoạt động trong xã hội quân chủ chuyên chế chủ yếu theo đức trị. Vậy kiểu hoàng đế như thế đã có vai trò lịch sử tích cực nào và có những hạn chế nào? Về mặt văn học, điều ngày nay cần quan tâm là các lý tưởng của người xưa, trước hết của trí thức nho sĩ, về một bậc quân vương đã được thể hiện như thế nào, bằng những phương tiện nghệ thuật gì, với những thể loại văn học nào để vừa chuyển tải được những vấn đề đạo đức chính trị của hoàng đế mà lại vừa an toàn thân mệnh trong một kiểu xã hội mà một chữ viết nhảm trong bài thi cũng có thể dẫn đến án tử? Thêm nữa, các hoàng đế thời trung đại trực tiếp sáng tác văn chương không chỉ để khoe tài mà chủ yếu hướng đến mục đích phục vụ chính trị. Họ dùng văn chương để khẳng định, bảo vệ tính chính danh của triều đại, của bản thân ngôi vị hoàng đế. Đây là một loại diễn ngôn quyền lực độc đáo trong văn hóa chính trị thời trung đại. Câu hỏi đặt ra là mục đích sáng tác văn chương đó đã được thực hiện bằng các phương tiện nghệ thuật nào, cũng như các vấn đề của hoàn cảnh sáng tác, cảm hứng, tư tưởng, môi trường xướng họa...

1.3. Thế giới nhân vật trong văn học trung đại Việt Nam rất phong phú, đa dạng. Nổi bật trong văn học từ thế kỉ X đến thế kỉ XV là các loại hình nhân vật: thiền sư, nho sĩ, hoàng đế, liệt nữ. Tuy nhiên, khi tiến hành nghiên cứu nhân vật trong văn học trung đại giai đoạn này, cho đến nay, phần lớn các công trình đều tìm hiểu các

nhân vật là nhà nho, thiên sư, liệt nữ. Chưa có công trình nghiên cứu nào có cái nhìn bao quát và mang tính hệ thống về nhân vật hoàng đế trong văn học trung đại Việt Nam từ thế kỉ X đến thế kỉ XV. Vì thế vấn đề này vẫn còn nhiều khía cạnh mới, cần được quan tâm nghiên cứu.

1.4. Việc tìm hiểu ngọn nguồn, những đặc điểm của nhân vật hoàng đế, mối quan hệ giữa nhân vật văn học này với bối cảnh lịch sử - xã hội đương thời... sẽ góp phần mang đến những bài học kinh nghiệm trị quốc an dân đối với hệ thống chính trị đương đại.

Những vấn đề nêu trên lý giải tính chất cấp thiết của đề tài luận án. Bên cạnh việc nghiên cứu về hoàng đế ở các góc độ: chính trị, quân sự, ngoại giao... thì việc nghiên cứu hoàng đế dưới góc độ văn học là việc làm cần thiết, vừa có ý nghĩa khoa học vừa mang giá trị thực tiễn. Vì thế chúng tôi chọn nghiên cứu đề tài: *Nhân vật hoàng đế trong văn học trung đại Việt Nam từ thế kỉ X đến thế kỉ XV*.

2. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Như tên đề tài đã xác định, đối tượng nghiên cứu của luận án là *nhân vật hoàng đế trong văn học trung đại Việt Nam từ thế kỉ X đến thế kỉ XV*.

2.2. Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi nghiên cứu của luận án tập trung ở các sáng tác văn học giai đoạn từ thế kỉ X đến thế kỉ XV có xuất hiện nhân vật hoàng đế. Dĩ nhiên, chúng tôi cũng nhận thức được rằng, luận án chưa hẳn đã tái hiện nhân vật này đến mức chân xác, chi tiết tuyệt đối như đã được thể hiện trong các sáng tác văn học quá khứ, bởi văn học giai đoạn này mặc dù đông đảo về lực lượng sáng tác, đồ sộ về số lượng tác phẩm nhưng vì nhiều lí do mà không còn được lưu trữ đầy đủ.

Tuy nhiên, những công trình biên tuyển văn học trung đại cũng có thể cung cấp đủ tư liệu để thực hiện đề tài: *Hợp tuyển văn học trung đại Việt Nam, Tổng tập văn học Việt Nam (tập I – V), Nguyễn Trãi toàn tập, Tổng tập văn học Hán – Nôm, Thơ văn Lí – Trần, và các tuyển tập: Tuyển thơ các vua Trần, Thơ văn Lê Thánh Tông, Cổ tâm bách vịnh...*

Khác với văn chương hiện đại, văn chương trung đại mang nặng tư duy nguyên hợp với tinh thần văn – sử – triết bất phân. Một tác phẩm chức năng hành chính quan phương có thể được viết bằng một hình thức nghệ thuật đậm chất văn học như *Dụ chư tỳ tướng hịch văn, Bình Ngô đại cáo*; trong một bộ sử như *Đại Việt sử ký toàn thư*

cũng có thể tìm thấy những trang ghi chép có tính chất văn học; một ghi chép có tính chất sử học như *Lam Sơn thực lục* cũng có những đoạn đậm chất văn chương. *Tam tổ thực lục* tuy có tên gọi thể loại “thực lục” song không hề tương đồng với kiểu “thực lục” của sử học mà có tính cách như một tập chân dung bằng văn học. Luận án, vì thế, không chỉ nghiên cứu các thể loại thuần túy văn học mà còn quan sát, phân tích các tài liệu có tính nguyên hợp: *Đại Việt sử kí toàn thư*, *Tam tổ thực lục*, *Lam Sơn thực lục*.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Mục đích chính của luận án là nghiên cứu, rút ra những khái quát về đặc điểm nội dung và hình thức biểu hiện nhân vật hoàng đế trong văn học trung đại Việt Nam giai đoạn này thế kỷ X đến thế kỷ XV. Qua đó, luận án cũng chỉ ra mối quan hệ giữa văn học và chính trị thời trung đại - thời kì mà các nhà văn đồng thời là những trí thức nhập thế, hành đạo (nhà nho) hoặc được triều đình coi là quốc sư (nhiều vị thiên sư). Đồng thời, luận án phác họa một bức tranh các loại hình nhân vật bên cạnh nhân vật hoàng đế.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Căn cứ mục đích nghiên cứu đã đề ra, luận án giải quyết những nhiệm vụ nghiên cứu sau:

- Trình bày một cách tổng quan về tình hình nghiên cứu và cơ sở lý thuyết của đề tài.
- Khảo sát và chỉ ra các cơ sở hình thành nhân vật hoàng đế trong văn học trung đại Việt Nam từ thế kỉ X đến thế kỉ XV
- Khảo sát và phân tích những đặc điểm nhân vật hoàng đế trong văn học trung đại Việt Nam từ thế kỉ X đến thế kỉ XV.
- Khảo sát, phân tích và chỉ ra các phương thức thể hiện nhân vật hoàng đế trong văn học trung đại Việt Nam từ thế kỉ X đến thế kỉ XV.

Cuối cùng rút ra kết luận về nhân vật hoàng đế trong văn học trung đại Việt Nam từ thế kỉ X đến thế kỉ XV và đề xuất một số vấn đề nghiên cứu có liên quan.

4. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện được nhiệm vụ đã đề ra của đề tài *Nhân vật hoàng đế trong văn học trung đại Việt Nam từ thế kỉ X đến thế kỉ XV*, tác giả luận án vận dụng nhiều phương pháp nghiên cứu khác nhau, trong đó chủ yếu là các phương pháp sau:

4.1. Phương pháp liên ngành: Để có thể lí giải được các vấn đề liên quan đến nhân vật hoàng đế trong văn học từ thế kỉ X đến thế kỉ XV, luận án đã vận dụng tri thức của các lĩnh vực khác như: văn hóa học, triết học, luật học, tâm lý học, ngôn ngữ học... nhằm tham chiếu, soi rõ các nội dung được đề cập trong luận án.

4.2. Phương pháp lịch sử - xã hội: Đây là phương pháp nghiên cứu văn học quá khứ, gồm quy luật hình thành, phát triển của các hiện tượng và quá trình văn học diễn ra trong những điều kiện lịch sử – xã hội nhất định như tác phẩm, tác giả, thể loại, trào lưu, các giai đoạn đã qua của nền văn học dân tộc. Phương pháp này giúp cho việc tái hiện những nét chính về bối cảnh lịch sử – văn hóa – xã hội có ảnh hưởng đến việc hình thành nhân vật hoàng đế. Đồng thời phương pháp này cũng giúp đưa ra những kết luận về sự vận động và phát triển của nhân vật hoàng đế.

4.3. Phương pháp phân loại – thống kê: Phương pháp này vận dụng các thao tác phân loại – thống kê, xác lập dữ liệu khoa học làm cơ sở để góp phần bổ sung tính chặt chẽ của các luận điểm. Từ việc vận dụng phương pháp này, luận án đi đến xác định những đặc điểm cơ bản của các kiểu tác gia tác phẩm, thể loại văn học thể hiện nhân vật hoàng đế qua góc nhìn tự biểu hiện và là đối tượng được phản ánh.

4.4. Phương pháp phân tích – tổng hợp: Phương pháp này được sử dụng để phân tích các tác phẩm, các vấn đề, trên cơ sở đó, tổng hợp theo định hướng nghiên cứu của luận án. Từ những tư liệu tổng hợp được, luận án tiến hành phân tích các tác phẩm theo khung thể loại, theo nhóm tác giả, theo giai đoạn lịch sử... để làm tiền đề so sánh, đối chiếu về sự vận động và phát triển hệ thống tư tưởng Nho – Phật – Đạo gắn với sự biến đổi, vận động của mẫu hình nhân vật hoàng đế. Luận án phân tích khả năng giao thoa, chuyển hóa, tiếp nối và hỗn dung giữa các tư tưởng trong cùng một loại hình tác gia hoàng đế.

4.5. Phương pháp so sánh – loại hình: Phương pháp loại hình là phương pháp nghiên cứu những sự việc, hiện tượng có chung những đặc trưng nào đó để có thể khái quát và phân loại tìm ra quy luật của sự tương đồng. Trong nghiên cứu văn học, để làm nổi bật bản chất của hiện tượng được đem ra so sánh, có thể so sánh hiện tượng văn học đó với các hiện tượng cùng loại hoặc có thể so sánh với cả các hiện tượng đối lập. Phương pháp này được dùng để đối chiếu, so sánh mẫu hình hoàng đế trong giai đoạn văn học này qua các loại hình tác giả tham gia viết về hoàng đế. Đồng thời, luận án bước đầu so sánh mẫu hình hoàng đế của giai đoạn này với các giai đoạn sau trong văn học trung đại Việt Nam; so sánh mẫu

hình hoàng đế Việt Nam và các nước Đông Á nói chung, Trung Quốc nói riêng để thấy được sự tương đồng và khác biệt.

4.6. Phương pháp cấu trúc – hệ thống: Phương pháp này được dùng để liên kết, xuyên chuỗi, hệ thống các vấn đề nghiên cứu trong tính thống nhất chỉnh thể. Nó giúp luận án đưa ra những góc nhìn đa diện về nhân vật hoàng đế một cách thống nhất theo hệ thống.

5. Đóng góp của luận án

Luận án là một nỗ lực lần đầu tiên nghiên cứu không phải một nhân vật hoàng đế của một triều đại xác định mà là kiểu loại hình nhân vật hoàng đế trong văn học một giai đoạn cụ thể.

Nỗ lực nghiên cứu đó được thực hiện qua thao tác hệ thống hóa tư liệu nghiên cứu. Luận án đã rà lại hệ thống các sáng tác văn học thể hiện cái nhìn chủ quan, tự thuật (cái nhìn từ bên trong) của các bậc hoàng đế và cái nhìn khách quan (cái nhìn từ bên ngoài) của giới trí thức thiền sư và nho gia về một bậc hoàng đế lý tưởng. Từ hai điểm nhìn với hai bộ phận sáng tác này, luận án góp phần phác họa hình tượng nhân vật hoàng đế, một loại nhân vật quan trọng bậc nhất của hệ thống chính trị xã hội Việt Nam trung đại giai đoạn văn học thế kỷ X đến thế kỷ XV.

Luận án trình bày hệ thống các yếu tố, phương diện nghệ thuật liên quan đến nhân vật hoàng đế, một hệ thống cho đến nay chưa được chú ý đúng mức.

6. Cấu trúc của luận án

Ngoài *Mở đầu*, *Kết luận* và *Tài liệu tham khảo*, nội dung của luận án được triển khai trong 4 chương:

Chương 1. Tổng quan tình hình nghiên cứu và cơ sở lý thuyết của đề tài

Chương 2. Cơ sở hình thành nhân vật hoàng đế trong văn học trung đại Việt Nam từ thế kỉ X đến thế kỉ XV

Chương 3. Đặc điểm nhân vật hoàng đế trong văn học trung đại Việt Nam từ thế kỉ X đến thế kỉ XV

Chương 4. Phương thức thể hiện nhân vật hoàng đế trong văn học trung đại Việt Nam từ thế kỉ X đến thế kỉ XV

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VÀ CƠ SỞ LÝ THUYẾT CỦA ĐỀ TÀI

1.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu

1.1.1. Nghiên cứu chung về nhân vật hoàng đế trong văn học từ thế kỉ X đến thế kỉ XV

Mặc dù đã có một số bài viết, luận án, luận văn nghiên cứu về nhân vật hoàng đế trong văn học trung đại Việt Nam nhưng nhìn chung các công trình này mới chỉ dừng lại ở mức đề cập sơ lược về mẫu hình hoàng đế hoặc khảo sát một nhân vật hoàng đế trong một tác phẩm cụ thể. Các công trình nghiên cứu về nhân vật hoàng đế được tập trung vào các vấn đề sau:

Trong công trình *Văn học Việt Nam dòng riêng giữa nguồn chung* (in lần đầu 1997), Trần Ngọc Vương đã có bài viết về “Mẫu hình hoàng đế và con đường tìm kiếm sự thể hiện bản ngã trong triết học và văn học khu vực Đông Á”. Ở bài viết này, tác giả đã đi sâu tìm hiểu loại hình nhân vật hoàng đế trong triết học và văn học khu vực Đông Á. Theo tác giả: “Ý niệm đế – như là vị quân chủ độc nhất, duy nhất và toàn quyền – đã xuất hiện từ rất sớm và có một quá trình hoàn thiện lâu dài cả về lý thuyết lẫn thực tiễn” [215; 49]. Tác giả đã khái quát về nhân vật hoàng đế từ mẫu hình hoàng đế Trung Hoa với mô hình “tam vị nhất thể”: thiên mệnh – thiên hạ – thiên tử. Với vị trí bất khả xâm phạm, hoàng đế đã tồn tại nhiều thế kỉ, ở nhiều quốc gia trong đó có Việt Nam: “Loại hình nhân cách hoàng đế là một loại hình nhân cách đặc biệt, có tác động vô cùng to lớn chi phối lịch sử hình thành và phát triển các loại hình nhân cách khác trong xã hội phương Đông” [215; 53]. Hoàng đế là thiên tử: “Đã là thiên tử – hoàng đế, kẻ duy nhất có mệnh (chân mệnh đế vương), tức là kẻ duy nhất được Thiên phụ giao cho thay mặt mình cai trị thiên hạ, thì có thể và phải thu tóm mọi quyền lực vào tay” [215; 52]. Hoàng đế được trời trao cho thiên mệnh nhưng đòi hỏi người nhận được mệnh trời phải là người có đức: “Trời giao nước, về nguyên tắc cho người có đức, có đại đức, mà đại đức là hiếu sinh, là biết thương xót chăm sóc nuôi dưỡng cho các sinh mệnh khác. Bám vào nguyên lý đó, mà trong suốt lịch sử tồn tại của mình, Nho giáo luôn nhắc nhở đề cao, nhấn mạnh hay quyết liệt đòi hỏi người làm vua phải luôn tự thể hiện là người chí đức” [215; 53].

Trong bài viết này Trần Ngọc Vương còn đi đến phác họa lại cấu trúc lý thuyết của mô hình nhân cách hoàng đế. Ông cho rằng “Với một nhân cách nửa trần gian, nửa thượng giới, hoàng đế – thiên tử không chế và không chế có hiệu quả sự xuất hiện của bất kì một loại nhân cách độc lập nào” [215; 61]. Theo đó, hoàng đế là con trời và được sở hữu quyền lực tuyệt đối trong trị vì thiên hạ. Mỗi hoàng đế cần phải có các yếu tố: Chí hiếu, chí nhân, chí minh, chí thành chí kính. Tuy chưa đề cập đến thi pháp khắc họa nhân vật hoàng đế trong văn học trung đại Việt Nam nhưng bài viết này là một phần cơ sở lí luận để chúng tôi tham khảo trong suốt quá trình thực hiện đề tài luận án.

Trong công trình *Văn học Việt Nam thế kỉ X – XIX – Những vấn đề lí luận và lịch sử* do Trần Ngọc Vương chủ biên (2006), Đỗ Lai Thuý với bài viết “Loại hình các nhân vật trong lịch sử văn học Việt Nam thế kỉ X đến thế kỉ XIX” đã phân ra ba loại hình nhân vật: Loại hình nhân vật mang tính vô ngã, loại hình nhân vật quân tử và loại hình nhân vật tài tử. Theo đó, tác giả nhận định hoàng đế thuộc về loại hình nhân vật quân tử: “Trong xã hội quân chủ Nho giáo, chí ít là ở Việt Nam, nhà vua vẫn thuộc loại hình nhà nho, những dị biệt chỉ ở sắc thái nên không đáng kể. Bởi lẽ, trước khi anh ta lên ngôi vua, trở thành hoàng đế trị vì thì anh ta đã là nhà nho rồi” [216; 474].

Lịch sử nghiên cứu về nhân vật hoàng đế còn ghi nhận những đánh giá, nhận xét mang tính khái quát chung về một vương triều hay giai đoạn nhất định. Ở *Con người nhân văn trong thơ ca Việt Nam sơ kì trung đại*, Đoàn Thị Thu Vân (2007) đã nhận định: “Những đặc điểm nổi bật của giai đoạn sơ kì trung đại không chỉ ở đường lối chính trị thân dân, sức mạnh đoàn kết toàn dân và những thành tựu rực rỡ có từ đó, mà còn ở tinh thần rộng mở đặc biệt khó lặp lại ở đời sau. Chưa có một sự phân chia đẳng cấp khắc nghiệt giữa vua quan, quý tộc và “trăm họ”. Trong những lễ hội truyền thống, vua quan và thứ dân cùng tham gia vui chơi” [197; 12 - 13]. Qua nhận định của tác giả có thể thấy được tinh thần thân dân, trọng dân của các hoàng đế Đại Việt từ thế kỉ X đến thế kỉ XV mà “khó lặp lại ở đời sau”.

Công trình nghiên cứu của Đoàn Thị Thu Vân không đi tìm kiếm mẫu hình nhân vật hoàng đế hoặc đưa ra những nhận định về đặc điểm của nhân vật này.

Tác giả chỉ hướng đến đối tượng là con người nhân văn trong văn học trung đại Việt Nam từ thế kỉ X đến thế kỉ XV. Tuy nhiên, những con người nhân văn mà tác giả khảo sát chính là các hoàng đế Đại Việt từ thế kỉ X đến thế kỉ XV. Khi nhận xét về vẻ đẹp của sự điềm tĩnh và thông tuệ của các nhà cầm quyền trị nước thời Lý, tác giả cho rằng: “Vô vi như một triết lí chính trị đơn giản mà ảo diệu, bài học không chỉ cho một đời mà nhiều thế hệ. Đó là vẻ đẹp của con người trong hành xử chính trị ở vị trí nắm giữ trọng trách quốc gia” [197; 20]. Về các hoàng đế triều Trần, tác giả đánh giá: “Chinh chiến là việc không thể không làm, khi cần thiết bảo vệ cõi bờ, lãnh thổ, dù người cầm vũ khí tha thiết yêu hoà bình. Vua quan, tướng lĩnh và quân dân thời Trần đã làm như thế, dũng cảm, hết mình, không tiếc máu xương” [197; 33]. Tác giả đánh giá cao tinh thần phản tỉnh của các hoàng đế triều Trần: “Dưới thời phong kiến, những lỗi lầm của một vị hoàng đế trong quá trình cầm quyền không phải là ít nhưng sự nhận ra và quan trọng hơn, dũng cảm thừa nhận, ăn năn về những lỗi lầm đó lại không phải là nhiều, nếu muốn nói là rất hiếm” [197; 36]. Thế mà các hoàng đế triều Trần đã làm được điều đó: “đặt lương tâm con người lên trên lòng tự tôn và quyền lực của một vị quân vương để tự trói mình trong nỗi đau suốt đời” [197; 36].

Trịnh Văn Định trong *Tự do và quyền lực* (2018) đã nhận xét: “thiết chế chuyên chế mà đại diện hoàng đế là nhân vật có quyền uy tối thượng, chi phối toàn xã hội ở dưới gầm trời, cả thế quyền và thần quyền” [43; 11].

Luận án tiến sĩ *Hệ thống nhân vật và thi pháp thể hiện chúng trong văn học trung đại Việt Nam giai đoạn từ thế kỉ thứ X đến thế kỉ thứ XV* (2014) của Nguyễn Thị Giang cũng đã khái quát hệ thống nhân vật trong văn học trung đại Việt Nam dưới góc nhìn thi pháp. Luận án đã hệ thống hoá ba loại nhân vật: Thiên sư, liệt nữ và hoàng đế. Trong đó, nhân vật hoàng đế cũng đã được tác giả khai thác và đưa ra những đặc điểm khái quát. Tuy nhiên về cơ bản, luận án chỉ khái quát đặc điểm nhân vật hoàng đế qua những sáng tác của Lê Thánh Tông.

Có thể nói việc nghiên cứu mẫu hình nhân vật hoàng đế còn nhiều mới mẻ. Bởi phần lớn các hoàng đế đều được nghiên cứu dưới góc độ khảo cổ học, chính trị học, văn hoá học... mà chưa có công trình nghiên cứu nào có cái nhìn tổng thể về nhân vật hoàng đế dưới góc nhìn là một nhân vật văn học – nhân vật trữ tình.

1.1.2. Nghiên cứu về một số nhân vật hoàng đế tiêu biểu trong văn học từ thế kỉ X đến thế kỉ XV

Cho đến nay vẫn thiếu những công trình nghiên cứu tổng thể và hệ thống về nhân vật hoàng đế trong văn học Việt Nam giai đoạn từ thế kỷ X đến thế kỷ XV. Các công trình chỉ đi vào nghiên cứu văn học Lý – Trần, Lê sơ hoặc phân tích riêng rẽ một số hoàng đế tiêu biểu. Có thể nói Trần Thái Tông, Trần Nhân Tông, Lê Thánh Tông là những trường hợp tiêu biểu cho mẫu hình hoàng đế trong giai đoạn từ thế kỷ X đến thế kỷ XV. Cuộc đời, sự nghiệp chính trị và sự nghiệp văn học của các hoàng đế này đủ để tạo nên một mẫu hình nhân vật văn hoá chính trị và văn học. Ngoài sự nghiệp chính trị vẻ vang, những hoàng đế này còn là tác giả của nhiều áng văn chương đặc sắc. Văn chương của họ không chỉ có tính chức năng mà còn giàu chất nghệ thuật. Người viết sẽ điếm qua sơ lược những công trình về ba hoàng đế tiêu biểu này.

Hoàng đế Trần Thái Tông: Đây là hoàng đế đầu tiên của triều Trần. Có nhiều công trình nghiên cứu liên quan đến vị hoàng đế này nhưng phần lớn đều gắn liền với cả giai đoạn văn học Lý – Trần. Quốc Chấn trong công trình *Những vua chúa Việt Nam hay chữ* (2009) nhận xét: “Thái Tông đã không đi tu ở chùa, mà làm vua cai trị cả một quốc gia để vừa học hành, nghiên ngẫm triết lí của đạo Phật, vừa ứng dụng vào cuộc sống của bản thân và cuộc sống xã hội” [11; 16].

Các tác giả *Lịch sử tư tưởng Việt Nam văn tuyển* (tập II) (2014) đánh giá về Trần Thái Tông: “Ông đưa ra nhiều quan điểm mới về vai trò của Phật giáo, chức năng của Nho giáo, tam giáo đồng nguyên. Đó là quan điểm thân dân, trách nhiệm của bậc nhân quân, quan niệm về nghĩa và lý theo Nho giáo” [208; 10].

Bài viết “Kiểu tác gia Hoàng đế – Thiên sư – Thi sĩ Trần Thái Tông” (2015) của Nguyễn Hữu Sơn có nhiều góc độ liên quan đến đề tài luận án. Nguyễn Hữu Sơn nhận định: “Hoàng đế Trần Thái Tông nằm trong mẫu hình tác gia hoàng đế phương Đông, đặc biệt tương đồng với mẫu hình hoàng đế vùng Đông Á. Các bậc hoàng đế này có uy quyền tuyệt đối và thường sử dụng thi ca để nói chí và tuyên truyền cho vương triều và vị thế của mình” [151]. Trên cơ sở khảo sát các tác phẩm của Trần Thái Tông, Nguyễn Hữu Sơn coi Trần Thái Tông là người mở đầu cho loại hình tác gia hoàng đế – thiên sư – thi sĩ của triều Trần: “Mặc dù với số

lượng thơ viết về vị thế hoàng đế cũng như thơ thể sự thông qua cách nhìn của bậc hoàng đế không nhiều song những dấu hiệu tư duy nghệ thuật đã nêu cũng đủ xác định vị thế mẫu hình tác gia hoàng Trần Thái Tông – người mở đầu cho loại hình tác gia hoàng đế – thiền sư – thi sĩ triều Trần” [151]. Đưa ra những lập luận thuyết phục trên cơ sở khảo sát các tác phẩm của Trần Thái Tông, tác giả đã chỉ ra được sự dung hoà giữa vương quyền và thần quyền của hoàng đế này: “Từ vị thế hoàng đế, Trần Thái Tông đã mở rộng đường biên tư tưởng và đạt tới sự hòa hợp Nho – Phật, dung hòa giữa đời sống thế tục vương quyền và tâm linh thần quyền” [151]. Tác giả đánh giá cao những sáng tác của Trần Thái Tông, cho rằng chúng không phải là những tác phẩm chỉ dừng lại ở văn học chức năng: “Trần Thái Tông không chỉ là một nhà tư tưởng nhân văn mà còn tiếp tục mở rộng cảm quan thẩm mỹ bằng những sáng tạo thi ca và ngay cả phương tiện ngôn ngữ truyền giáo cũng đậm chất thi ca. Mặc dù các tác phẩm của ông còn in đậm dấu ấn chức năng, chưa nhiều những sáng tác hướng về cuộc sống đời thường nhưng cũng đủ cho thấy những khía cạnh chính yếu để hoàn chỉnh một kiểu tác gia hoàng đế – thiền sư – thi sĩ” [151]. Mặc dù Nguyễn Hữu Sơn chỉ dừng lại ở việc tìm hiểu về hoàng đế Trần Thái Tông nhưng bài viết này có gợi ý quan trọng để người viết tiếp tục nghiên cứu về mẫu hình hoàng đế – thiền sư – thi sĩ.

Từ những đánh giá mang giá trị khoa học của Nguyễn Hữu Sơn và các tác giả khác có thể kết luận văn chương Trần Thái Tông nghiêng hẳn về Phật giáo nhưng vẫn rất giàu tính văn chương. Những tác phẩm của Trần Thái Tông đã truyền tải được những suy tư về thế sự về xây dựng, bảo vệ vương triều và hoàng dương Phật giáo.

Hoàng đế Trần Nhân Tông: Ông là một triết gia lớn của Phật học Việt Nam và là người sáng lập ra Thiền phái Trúc Lâm. Trần Nhân Tông vừa là một triết gia, một hoàng đế anh minh vừa là một nhà thơ, nhà văn hoá lớn. Trần Nhân Tông được giới nghiên cứu quan tâm tìm hiểu ở nhiều góc độ. Riêng góc độ văn chương, thơ Thiền của ông được nghiên cứu nhiều hơn. Tuy nhiên phần nhiều các nghiên cứu này đều nằm rải rác trong các công trình chung về giai đoạn văn học Lý – Trần.

Trong *Trần Nhân Tông nhân cách văn hoá lỗi lạc* (2003), Đỗ Thanh Dương khảo sát về hoàng đế Trần Nhân Tông qua ba phương diện: chính khách kiệt xuất – thi sĩ trác việt – vua phật. Tác giả nhận xét: “Thơ Trần Nhân Tông cao khúc khai hoàn ca chiến thắng ngoại xâm, nhưng cũng dịu dặt khúc ca nhân nghĩa yêu hoà bình” [33; 56]. Những dẫn chứng tác giả đưa ra trong công trình nghiên cứu đã thêm cơ sở thuyết phục cho mẫu hình hoàng đế – thiền sư – thi sĩ trong sáng tác của Trần Nhân Tông: “Cảm hứng yêu nước anh hùng, cảm hứng nhân sinh thế sự, cảm hứng thiên nhiên và cảm quan Phật là những chủ đề lớn trong thơ Trần Nhân Tông. Các cảm hứng ấy có sự hoà quyện đan xen, đều toát lên tâm hồn tư tưởng của một nhân cách lớn Minh quân – Phật tử – Triết gia” [33; 74 - 75].

Các tác giả của *Lịch sử tư tưởng Việt Nam văn tuyển* (tập II), (2004) đánh giá về Trần Nhân Tông: “Các tư tưởng cơ bản của Trần Nhân Tông là tư tưởng tự hào dân tộc, quan niệm về hữu – vô; an nhiên tự tại, xa lánh bụi trần; đề cao giá trị đạo đức Phật giáo; Phật tại gia, tại tâm” [208; 96 - 97].

Trong bài viết “Căn rễ văn hoá của nền văn học thời Lí - Trần”, (quyển *Văn học Việt Nam thế kỉ X – XIX - Những vấn đề lí luận và lịch sử* do Trần Ngọc Vương chủ biên năm 2006), Nguyễn Hữu Sơn nhận định: “Trần Nhân Tông là người kết tinh truyền thống văn hoá Phật giáo thời Trần, đóng vai trò quyết định trong việc xác lập diện mạo và truyền thống Phật giáo Đại Việt... người có tư tưởng thân dân, chủ trương nói sức dân... bản thân ông có được sự kết hợp nhuần nhị giữa tư cách một hoàng đế anh minh, một thiền sư – thi sĩ mẫu mực” [216; 94].

Đoàn Thị Thu Vân, trong *Con người nhân văn trong thơ ca Việt Nam sơ kì trung đại* (2007), dành riêng một phần để viết về Trần Nhân Tông. Bài viết đánh giá cao những rung cảm tế vi và nhạy bén tâm hồn của hoàng đế này. Tác giả nhận xét: “Các nhà thơ đời Trần đã có những vần thơ viết về thiên nhiên mới lạ và tươi đẹp với thần thái rất riêng, để lại một ấn tượng khó nhàm lẫn với đời sau. Trong đó, những bài thơ thiên nhiên của Trần Nhân Tông, ông vua – thiền gia – thi sĩ có thể xem là đặc sắc vào loại bậc nhất” [197; 50].

Quốc Chấn đánh giá về Trần Nhân Tông trong *Những vua chúa Việt Nam hay chữ* (2009): “Lên làm vua, Nhân Tông vẫn suy ngẫm về giáo lí đạo Phật bởi

thấy có những điều giúp cho con người biết tu thân, xử thế, yêu nước, thương dân. Trong thời gian trị vì, cũng như suốt cuộc đời, nhà vua đã chủ trương đức trị thân dân, xem nhẹ địa vị, vinh hoa, coi trọng thiện tâm nhân ái và lấy đó làm phương châm xử thế” [11; 30].

Nhận xét về tính nhân văn trong tư tưởng triết học của Trần Nhân Tông, Bùi Huy Du cho rằng: “Tinh thần nhân văn ấy chính là quan điểm khẳng định và tin tưởng vào bản tính tốt đẹp vốn có trong tâm can mỗi con người; là quan điểm đề cao vai trò, trách nhiệm của con người đối với non sông đất nước; là quan điểm quan tâm đến đời sống của dân, dưỡng dân giáo dân; cao hơn nữa, đó là tinh thần đánh giặc cứu nước, cứu dân, xây dựng một xã hội lý tưởng, thanh bình thịnh trị [29].

Nhìn chung những công trình nghiên cứu chưa quan tâm hoàng đế Trần Nhân Tông như là một nhân vật văn học. Những công trình phần lớn tập trung góc độ chính trị, triết học hoặc thơ Thiền của Trần Nhân Tông trong văn học Lý – Trần.

Hoàng đế Lê Thánh Tông: Trải qua quá trình tìm kiếm nhiều thế kỷ, có thể nói đến thế kỉ XV dưới sự trị vì của Lê Thánh Tông, Việt Nam đã tìm được mẫu hình hoàng đế lí tưởng. Nhà nước phong kiến Đại Việt đạt đến đỉnh cao dưới thời trị vì của Lê Thánh Tông. Từ tâm vóc chính trị đến nền văn chương khá đồ sộ, hoàng đế Lê Thánh Tông được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm tìm hiểu.

Có nhiều công trình, luận án, luận văn nghiên cứu về nhân vật hoàng đế Lê Thánh Tông. Trong đó, tiêu biểu phải kể đến công trình *Hoàng đế Lê Thánh Tông nhà chính trị tài năng, nhà văn hóa lỗi lạc, nhà thơ lớn* (1998). Công trình này tập hợp nhiều bài viết có cái nhìn tổng thể về hoàng đế Lê Thánh Tông trên cả ba phương diện: chính trị, văn hóa và văn học.

Về góc độ chính trị, Lê Thánh Tông được xem là vị hoàng đế có công lớn trong sự nghiệp mở mang bờ cõi. Trong bài viết “Sự nghiệp mở mang bờ cõi xuống phương Nam của Lê Thánh Tông”, tác giả Đặng Việt Bích nhận xét: “Giữ vững biên cương phía Bắc, mở rộng lãnh vực xuống phía Nam, đó là công việc mà Lê Thánh Tông đã làm được trong suốt thời gian trị vì” [15; 176]. Hoàng đế Lê Thánh Tông đã thống lĩnh quân đội chinh phạt Chăm-pa, vượt Trường Sơn đánh chiếm Bồn Man và Lão Qua để mở mang bản đồ Đại Việt. Không chỉ giỏi trong

việc dựng nước, việc giữ nước cũng được Lê Thánh Tông thực hiện hoàn thành tốt sứ mệnh “thiên tử”. Trong bài viết “Lê Thánh Tông trong chính sách đối ngoại và bảo vệ lãnh thổ Đại Việt”, Tạ Ngọc Liễn nhận xét: “Lê Thánh Tông đã thực hiện một chính sách đối ngoại tích cực, khôn khéo, biểu lộ qua những biện pháp đối phó, cách giải quyết những vấn đề gay cán, phức tạp nảy sinh trong quan hệ giữa nước ta với nước láng giềng phương Bắc, phương Nam mà quan trọng nhất là vấn đề biên giới, vấn đề bảo vệ chủ quyền lãnh thổ của nước Đại Việt” [15; 152].

Lê Thánh Tông đã kiến tạo một nhà nước được quản lí bởi pháp luật. Trần Trọng Hựu trong bài viết “Lê Thánh Tông với việc hình thành một nhà nước pháp luật” đã có nhận xét: “Quốc triều hình luật là sự pháp điển hóa hoàn chỉnh nhất và ở trình độ cao nhất pháp luật của Nhà nước phong kiến Việt Nam” [15; 189 - 190]. Vũ Ngọc Lý trong bài viết “Lê Thánh Tông và bộ Quốc triều hình luật” đã đưa ra kết luận: “Lê Thánh Tông tỏ rõ là một ông vua có vai trò tích cực trong việc củng cố Nhà nước phong kiến quan liêu, đồng thời cũng có tác dụng tích cực trong sự nghiệp bảo vệ, xây dựng đất nước vào nửa sau thế kỉ XV” [15; 230].

Về góc độ văn hóa, giáo dục, Lê Thánh Tông được xem là hoàng đế có nhiều đổi mới trong quan điểm giáo dục, khoa cử. Đặc biệt, dưới triều đại của ông, Nho học đã bước sang giai đoạn thịnh trị. Trong bài viết “Lê Thánh Tông và thời thịnh trị của Nho học”, Trần Đình Hượu đã nhận xét: “Nho học Việt Nam đến thời Lê Thánh Tông đã đạt đến đỉnh cực thịnh” [15; 276]. Lê Thánh Tông dùng đạo Nho để trị nước. Ông quan tâm đến việc tìm kiếm nhân tài, mở các khoa thi để chọn người tài phụng sự cho đất nước. Dưới thời Lê Thánh Tông giáo dục phát triển mạnh bởi những chính sách tiến bộ của nhà vua. Vũ Ngọc Khánh trong bài viết “Thử tìm hiểu quan niệm và đường lối giáo dục của Lê Thánh Tông” có nhận xét: “Nhà vua có ý thức giáo dục khá toàn diện, bao hàm cả phần chất, phần văn cả phương hướng mục tiêu và cả biện pháp điều hành” [15; 302].

Hoàng đế Lê Thánh Tông có nhiều đóng góp lớn cho nền văn học dân tộc. Ngoài việc sáng tác khối lượng lớn tác phẩm có giá trị, ông còn sáng lập ra Hội Tao đàn – hội thơ xướng họa ở cung đình. Bùi Duy Tân trong bài viết “Hội Tao đàn – Quỳnh uyển cửu ca và vai trò Lê Thánh Tông” có nhận xét: “Từ Lê Thánh Tông đến *Quỳnh uyển cửu ca*, đến Hội Tao đàn, khẳng định những thành tựu mà

thi xã, thi phẩm, thi gia đã cống hiến cho sự phát triển của văn học dân tộc” [15; 380]. Sự nghiệp sáng tác của Lê Thánh Tông rất phong phú. Ông có nhiều tác phẩm được viết bằng chữ Hán lẫn chữ Nôm, phong phú thể loại từ thơ ca đến truyện kí văn học. Trong bài viết “*Thánh Tông di thảo – Bước đột khởi trong tiến trình phát triển của thể loại truyện ngắn Việt Nam trung cổ*” tác giả Vũ Thanh nhận định những bước đột phá của *Thánh Tông di thảo* khi tác phẩm thoát khỏi ảnh hưởng quá lớn từ văn học dân gian: “Thánh Tông di thảo chính là bước đột phá đầu tiên nhằm dần thoát khỏi những ảnh hưởng thụ động và lệ thuộc ấy. Các chất liệu huyền thoại, thần kỳ mờ nhạt dần và hạt nhân hiện thực, vốn đã chứa đựng ít nhiều trong các tập truyện trước đó, ngày càng có vai trò to lớn trong các tác phẩm” [15; 423]. Lê Thánh Tông là một trong những vị hoàng đế tiên phong trong việc sử dụng ngôn ngữ dân tộc vào sáng tác văn chương. Vũ Đức Phúc trong bài viết “Về một số bài thơ Nôm của Lê Thánh Tông” kết luận: “Ông đã sử dụng thơ văn Nôm trong công việc triều đình và cả thờ cúng trang nghiêm, dựng thành bia đá, biển thờ. Bản thân ông là một nhà thơ tiếng Việt lớn có phong cách riêng biệt vừa giản dị vừa cao cả, giàu cảm xúc và lòng yêu dân, xứng đáng với thơ của một đế vương hay chữ và sáng suốt” [15; 482].

Cho đến nay, quyển *Lê Thánh Tông - Về tác gia và tác phẩm* (2001) do Bùi Duy Tân biên soạn, tập hợp vẫn được xem là “cẩm nang” dành cho những ai quan tâm, tìm hiểu vị minh quân thánh đế này. Trong bài viết “Lê Thánh Tông - Vị hoàng đế anh minh, nhà văn hóa lỗi lạc, một văn hào dân tộc”, Bùi Duy Tân đã cung cấp cho độc giả một cái nhìn khá toàn diện về Lê Thánh Tông. Xét về góc độ văn học, Bùi Duy Tân đánh giá Lê Thánh Tông là một văn hào dân tộc: “Là một văn hào dân tộc, đồng nghĩa một nhà thơ lớn, nhà văn lớn, Lê Thánh Tông có một sự nghiệp văn chương linh ứng với ngôi vị một hoàng đế anh minh và thấm đậm thân mệnh một nhà văn hoá lỗi lạc” [160; 35]. Về thiên nhiên trong thơ Lê Thánh Tông, Bùi Duy Tân nhận định: “Vị thi sĩ - hoàng đế này thả tâm hồn theo vẻ đẹp của thiên nhiên đất nước, song dòng suy nghĩ lại luôn gắn chặt với cảnh tượng thái bình, thịnh trị của xã hội và đường lối nhân chính ái dân của nhà vua” [160; 62]. Qua những nhận định của Bùi Duy Tân có thể thấy sự dung hoà giữa thi sĩ và hoàng đế trong Lê Thánh Tông. Ông không chỉ là một hoàng đế tài ba mà còn là